

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng
quản lý nhà nước của Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 2 năm 2025 của Quốc hội Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ

sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 1781/QĐ-SCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số ~~2064~~ /TTr-SCT ngày 26 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và bãi bỏ các Quyết định sau:

1. Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc công bố bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng;

2. Quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc công bố các thủ tục hành chính mới lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng;

3. Quyết định số 1085/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng;

4. Quyết định số 1298/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng;

5. Quyết định số 2283/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực cụm công nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng;

6. Quyết định số 2453/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư, quản lý thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương và UBND quận, huyện trên địa

bàn thành phố Đà Nẵng;

7. Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng;

8. Quyết định số 2966/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng;

9. Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng;

10. Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Điện lực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng;

11. Quyết định số 1330/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lưu thông hàng hoá trong nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng;

12. Quyết định số 2511/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc công bố thủ tục hành chính các lĩnh vực của ngành Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND quận, huyện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Trung tâm TTGSĐHTM (IOC);
- Lưu: VT, NCKS, SCT.



Lê Trung Chính

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
(Kèm theo Quyết định số 2301/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

PHẦN I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
I	Lĩnh vực Thương mại quốc tế (26 TTHC)								
1.	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	1.000376. H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Chưa có.	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 03/2024/TT-BCT ngày 30 tháng 01 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực nhượng quyền thương mại, văn phòng đại diện và chi nhánh của thương nhân nước ngoài, hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của			

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
1.	Cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	1.000361. H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Chưa có.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
2.	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	2.000129. H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Chưa có.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
3.	Gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	1.000358. H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Chưa có.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
4.	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh	1.000168. H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính	Chưa có.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi,

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam			công thành phố Đà Nẵng					bổ sung
5.	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	2.000063. H17	- Trường hợp không phải lấy ý kiến của bộ quản lý chuyên ngành: 07 ngày làm việc. - Trường hợp phải lấy ý kiến của bộ quản lý chuyên ngành: 13 ngày làm việc (Sở 08 ngày làm việc, Bộ 05 ngày làm việc)	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Thông tư 143/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP; ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc	Sở Công Thương	Sở Công Thương (lấy ý kiến Bộ chuyên ngành)	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						tiền thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Quyết định số 01/QĐ-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.			
6.	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	2.000450. H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Thông tư 143/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam do Bộ trưởng Bộ	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
					Tài chính ban hành.				
7.	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	2.000347.H17	- Trường hợp không phải lấy ý kiến của bộ quản lý chuyên ngành: 05 ngày làm việc. - Trường hợp phải lấy ý kiến của bộ quản lý chuyên ngành: 13 ngày làm việc hợp lệ (Sở 08 ngày làm việc, Bộ 05 ngày làm việc)	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Thông tư 143/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương (lấy ý kiến Bộ chuyên ngành)	
8.	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện	2.000327.H17	- Trường hợp không phải lấy ý	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Thông tư 143/2016/TT-BTC quy định	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương (lấy ý	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam		kiến của bộ quản lý chuyên ngành: 05 ngày làm việc. - Trường hợp phải lấy ý kiến của bộ quản lý chuyên ngành: 13 ngày làm việc (Sở 08 ngày làm việc, Bộ 05 ngày làm việc)	Đà Nẵng	mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.			kiến Bộ chuyên ngành)	
9.	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của Cơ quan cấp	2.000314.H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	Giấy phép								
10.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	2.000255.H17	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân	Sở Công Thương	Sở Công Thương (lấy ý kiến UBND thành phố)	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
11.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	2.000370. H17	28 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương (lấy ý kiến UBND thành phố)	Sửa đổi, bổ sung
12.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước	2.000362. H17	28 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương (lấy ý kiến	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa: gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí							UBND thành phố)	
13.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	2.000351. H17	28 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương (lấy ý kiến UBND thành phố)	Sửa đổi, bổ sung
14.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	2.000340. H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	Sửa đổi, bổ sung
15.	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư	2.000330. H17	28 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương (lấy ý kiến	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	nước ngoài							UBND thành phố)	
16.	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	2.000272. H17	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương (lấy ý kiến UBND thành phố)	Sửa đổi, bổ sung
17.	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	2.000361. H17	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương (lấy ý kiến UBND thành phố)	Sửa đổi, bổ sung
18.	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra	1.000774. H17	55 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương (lấy ý kiến UBND thành phố)	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định (phổ)	Ghi chú
	nhu cầu kinh tế (ENT)								
19.	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính; tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ; loại hình của cơ sở bán lẻ (trừ trường hợp thay đổi loại hình cơ sở bán lẻ thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini); điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	2.000339. H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	Sửa đổi, bổ sung
20.	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập	2.000334. H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ²								
21.	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	2.000322. H17	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương (lấy ý kiến UBND thành phố)	Sửa đổi, bổ sung
22.	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	2.002166. H17	55 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương (lấy ý kiến UBND thành phố)	Sửa đổi, bổ sung
23.	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	2.000665. H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	Sửa đổi, bổ

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
				Đà Nẵng					sung
24.	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	1.001441.H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	Sửa đổi, bổ sung
25.	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	2.000662.H17	55 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	Sửa đổi, bổ sung
II	Lĩnh vực Xuất nhập khẩu (25 TTHC)								
26.	Thủ tục gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh	1.013778	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Thông tư số 14/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện vận tải	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Ban hành mới

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
					quá cảnh	hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
27.	Thủ tục cấp Giấy phép cho thương nhân được ký hợp đồng đại lý mua, bán hàng hóa xuất khẩu theo giấy phép	1.013779	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Ban hành mới

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
28.	Cấp phép nhập khẩu mặt hàng có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh nhưng không phục vụ quốc phòng, an ninh	1.013991	17 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Ban hành mới

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						chính mới được ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
29.	Thủ tục cấp phép nhập khẩu sản phẩm thuốc lá để kinh doanh hàng miễn thuế	1.001419. H17	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 100/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về kinh doanh hàng miễn thuế; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						nước của Bộ Công Thương.			
30.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	1.000350. H17	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 90/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định về quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 28/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết về việc đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam; - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
31.	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	1.005405. H17	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
32.	Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	1.005406. H17	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
33.	Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu các mặt hàng có	1.003438. H17	17 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Theo quy định của Bộ Tài chính.	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh (nhưng không phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh)			Đà Nẵng		- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			sung
34.	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất	1.001062. H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;			

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						- Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
35.	Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác	1.000957. H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
36.	Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập	1.000905. H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
37.	Thủ tục Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu	1.000890. H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của			

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
38.	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh	1.004155.H17	Tối thiểu 07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
39.	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt	1.004181.H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
40.	Cấp Chứng thư xuất khẩu cho hàng dệt may xuất khẩu sang Mêhico	1.000400.H17	02 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Thông tư số 07/2019/TT-BCT ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất khẩu hàng dệt may sang Mê-hi-cô theo CPTPP. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
41.	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng	2.001758. H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành			

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						chính mới được ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
42.	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất	1.000551. H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
43.	Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật	1.000477. H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công			

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						Thương.			
44.	Cấp phép nhập khẩu tự động thuốc lá điều, xì gà	1.000363. H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá - Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 37/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nhập khẩu thuốc lá điều, xì gà - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
45.	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	1.001238. H17	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017. - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
46.	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu	1.001104.H17	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương			Đà Nẵng					sung
47.	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm xuất, tái nhập; Giấy phép kinh doanh chuyên khẩu	1.004191. H17	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
48.	Đăng ký Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan xuất khẩu mật ong	1.000264.H17	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	tự nhiên sang Nhật Bản					lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương - Thông tư số 28/2009/TT-BCT ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương xác nhận hạn ngạch thuế quan đối với mật ong tự nhiên nhập khẩu vào Nhật Bản theo Hiệp định giữa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về đối tác kinh tế. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi,			

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
49.	Thủ tục lựa chọn thương nhân được phép tái xuất hàng hóa tạm nhập, tái xuất có điều kiện và hàng hóa tạm nhập, tái xuất theo Giấy phép qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới	2.001264. H17	17 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Quyết định số 01/QĐ-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	
50.	Thủ tục đăng ký	1.002939.	07 ngày làm	Trung tâm Phục	Không quy	- Thông tư số 17/2017/TT-	Sở Công	Sở Công	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	kinh doanh tại khu (điểm) chợ biên giới	H17	việc	vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	định.	BCT ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện quy định về khu (điểm) chợ biên giới tại Hiệp định Thương mại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa; - Quyết định số 01/QĐ-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	Thương	Thương	
51.	Đăng ký thương nhân hoạt động thương mại biên giới Việt Nam – Lào	2.001272. H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Thông tư số 56/2018/TT-BCT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định Thương mại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào;	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						- - Quyết định số 01/QĐ-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.			
III Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước (33 TTHC)									
52.	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	2.000648.H17	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Thông tư số 168/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
					thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá	Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công			

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu; - Quyết định số 985/QĐ-BCT ngày 10/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.			
53.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	2.000645. H17	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
54.	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	2.000647. H17	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
55.	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	2.000673. H17	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
56.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	2.000669. H17	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
57.	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	2.000672. H17	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
58.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	2.000666. H17	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
59.	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	2.000664. H17	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
60.	Cấp Giấy tiếp nhận thông báo	1.010696. H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không quy định.	- Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ			công thành phố Đà Nẵng		Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;			

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu; - Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế, sửa đổi, bổ sung			

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.			
61.	Cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	1.001338.H17	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
62.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	1.001323.H17	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
63.	Cấp lại Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	2.000598.H17	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
64.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	2.000637.H17	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá số 09/2012/QH13; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm			

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 22/2018/TT-BTC ngày 22/02/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá; - Quyết định số 688A/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công			

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						Thương.			
65.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	2.000197.H17	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
66.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	2.000640.H17	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
67.	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	2.000626.H17	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá số 09/2012/QH13; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;			

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						- Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa; - Quyết định số 688A/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành			

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
68.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	2.000204.H17	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
69.	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	2.000622.H17	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
70.	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	2.000190.H17	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Theo quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
					kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.				
71.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	2.000176.H17	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
72.	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	2.000167.H17	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
73.	Cấp Giấy phép phân phối rượu	1.003977.H17	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Như trên.	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về	Sở Công Thương	Sở Công Thương	Sửa đổi, bổ

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
				Đà Nẵng		kinh doanh rượu, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2017. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			sung
74.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối rượu	1.005376.H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	Sửa đổi, bổ sung
75.	Cấp lại Giấy phép	1.003101.	07 ngày làm	Trung tâm Phục	Như trên.	Như trên.	Sở Công	Sở Công	Sửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	phân phối rượu	H17	việc	vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng			Thương	Thương	đổi, bổ sung
76.	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2.001624. H17	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	- Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia số 44/2019/QH14; - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa; - Quyết định số 688A/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
77.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2.001619. H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
78.	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2.000636. H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
79.	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy	1.004021. H17	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh	Sở Công Thương	Sở Công Thương	Sửa đổi, bổ

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)			thành phố Đà Nẵng	15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá	rượu. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			sung
80.	Cấp lại Giấy phép	1.003992.	07 ngày làm	Trung tâm Phục	Như trên.	Như trên.	Sở Công	Sở Công	Sửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	H17	việc	vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng			Thương	Thương	đổi, bổ sung
81.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	1.004007. H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	Sửa đổi, bổ sung
82.	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	2.000646. H17	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						- Quyết định số 688A/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của Bộ Công - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
83.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	2.001636.H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
84.	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	2.001630.H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
IV	Lĩnh vực Kinh doanh khí (39 TTHC)								
85.	Cấp Giấy chứng	2.001424.	15 ngày làm	Trung tâm Phục	Thông tư số	- Nghị định số 87/2018/NĐ-	UBND	UBND	Sửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG.	H17	việc	vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá	CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	cấp tỉnh	cấp tỉnh	đổi, bổ sung
86.	Cấp điều chỉnh	1.000491.	07 ngày làm	Trung tâm Phục	Như trên.	Như trên.	UBND	UBND	Sửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG.	H17	việc	vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng			cấp tỉnh	cấp tỉnh	đổi, bổ sung
87.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG.	1.000510. H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
88.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG.	1.005184. H17	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
89.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG.	1.000649. H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
90.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG.	1.005372. H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
91.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG.	1.000706. H17	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
92.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG.	2.000146. H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
93.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG.	1.000387. H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
94.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG.	1.000475. H17	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp 3 trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						- Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
95.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG.	1.000455. H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
96.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG.	1.000742. H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
97.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini.	2.000304.H17	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
98.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini.	1.000709.H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
99.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini.	1.000704.H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
100.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	2.000166.H17	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định, kinh doanh hàng hoá,	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
					dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa; - Quyết định số 688A/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
101.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	2.000390.H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa; - Quyết định số 01/QĐ-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2019 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.			
102.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	2.000156. H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
103.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	2.000354. H17	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						của Bộ Công Thương; - Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa; - Quyết định số 688A/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
104.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán	1.000481. H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	CNG					Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Quyết định số 01/QĐ-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2019 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.			
105.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương	2.000279. H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	nhân kinh doanh mua bán CNG			Đà Nẵng					
106.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	2.000142.H17	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa; - Quyết định số 688A/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
107.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	2.000078. H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa; - Quyết định số 01/QĐ-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2019 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.			
108.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	2.000136. H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
109.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	2.000387. H17	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
110.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	2.000371. H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
111.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ	2.000376. H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải			công thành phố Đà Nẵng					
112.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	2.000163.H17	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
113.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	2.000211.H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
114.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	1.000444.H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
115.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	2.000196.H17	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
116.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận	2.000180.H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải			công thành phố Đà Nẵng					
117.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	1.000425. H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
118.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	2.000073. H17	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
119.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	2.000201. H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
120.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	2.000207. H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
121.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	2.000194. H17	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
122.	Cấp điều chỉnh	2.000175.	07 ngày làm	Trung tâm Phục	Như trên.	Như trên.	Sở Công	Sở Công	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	H17	việc	vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng			Thương	Thương	
123.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	2.000187.H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
V	Lĩnh vực Xúc tiến thương mại (13 TTHC)								
124.	Thông báo hoạt động khuyến mại	2.000033.H17	Không quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Luật Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại; - Quyết định số 2902/QĐ-BCt ngày 04 tháng 11 năm 2024	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.			
125.	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	2.001474. H17	Không quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
126.	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	2.000004. H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
127.	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình	2.000002. H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương								
128.	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại nước ngoài	2.000026.H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại. - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về	Sở Công Thương	Sở Công Thương	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
129.	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài	2.000133. H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	Sửa đổi, bổ sung
130.	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	2.000131. H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Luật Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						mại; - Quyết định số 2902/QĐ-BCt ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.			
131.	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	2.000001. H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
132.	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	2.002604. H17	- Trường hợp không phải xin ý kiến của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng: 20 ngày. - Trường hợp phải xin ý kiến của Bộ Công an,	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương; - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của	Sở Công Thương	Sở Công Thương (lấy ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng (nếu có))	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
			Bộ Quốc phòng: 40 ngày.			Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương; - Quyết định số 469/QĐ-BCT ngày 05/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.			
133.	Sửa đổi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	2.002605.H17	14 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
134.	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	2.002606.H17	- 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1a Điều 28	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
			Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP. - 26 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ						

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
			-CP.						
135.	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	2.002607.H17	14 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
136.	Chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	2.002608.H17	30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện mà không nhận được bất kỳ thông báo, khiếu nại, khiếu kiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
			quan, Sở Công Thương xem xét, chấp thuận việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện và rút Giấy phép trong vòng 07 ngày làm việc.						
VI	Lĩnh vực Quản lý bán hàng đa cấp (08 TTHC)								
137.	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp	2.001573.H17	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; - Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
138.	Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp	1.003705.H17	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
139.	Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp,	2.000324.H17	15 ngày làm việc kể từ ngày thực	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định.	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	kiến thức cho đầu mối tại địa phương		hiện kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp	Đà Nẵng		động kinh doanh theo phương thức đa cấp; - Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của			sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
140.	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	2.000631. H17	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng; - Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định.	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. - Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 2 năm 2023 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia. - Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh			

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						doanh theo phương thức đa cấp. - Quyết định số 1299/QĐ-BCT ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý bán hàng đa cấp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Quyết định số 49/QĐ-BCT ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi bổ sung Quyết định số 1299/QĐ-BCT ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý hoạt động bán hàng đa cấp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.			
141.	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	2.000309. H17	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định.	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
				Đà Nẵng		động kinh doanh theo phương thức đa cấp. - Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 2 năm 2023 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia. - Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. - Quyết định số 1299/QĐ-BCT ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý bán hàng đa cấp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.			
142.	Chấm dứt hoạt	2.000619.	10 ngày làm	Trung tâm Phục	Không quy	Như trên.	Sở Công	Sở Công	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	động bán hàng đa cấp tại địa phương	H17	việc	vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	định.		Thương	Thương	
143.	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp	2.000609. H17	07 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Công Thương nhận được hồ sơ thông báo, Sở Công Thương không yêu cầu sửa đổi, bổ sung hoặc không đồng ý.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
144.	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	2.000631. H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. - Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 2 năm 2023	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia. - Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. - Quyết định số 1299/QĐ-BCT ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý bán hàng đa cấp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Quyết định số 49/QĐ-BCT ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi bổ sung Quyết định số 1299/QĐ-			

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						BCT ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý hoạt động bán hàng đa cấp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.			
VII	Lĩnh vực Dịch vụ thương mại (02 TTHC)								
145.	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	1.005190.H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; - Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006; - Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm	Sở Công Thương	Sở Công Thương	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
146.	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương	2.000110. H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	Sửa đổi, bổ

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	mại			Đà Nẵng					sung
VIII	Lĩnh vực Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (01 TTHC)								
147.	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	2.000191.H17	30 ngày (có thể được gia hạn thêm tối đa không quá 30 ngày trong trường hợp phức tạp)	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20/6/2023; - Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 42/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung. - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành, thủ	Cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc UBND cấp tỉnh	Cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
IX	Lĩnh vực Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư, quản lý (02 TTHC)								
148.	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý	1.012567. H17	- Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương trình UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định giao tài sản. - Trong thời	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ. - Quyết định số 1825/QĐ-BCT ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý.	Sở Công Thương	UBND cấp tỉnh	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
			hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ của UBND cấp tỉnh, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản.						
149.	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	1.012569.H17	- Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định: cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ. - Nghị định 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính;	Sở Công Thương	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
			chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định thu hồi đất với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý. - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định: UBND cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ			- Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
			hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản không phù hợp.						
X	Lĩnh vực Thương mại điện tử (03 TTHC)								
150.	Thông báo ứng dụng thương mại điện tử bán hàng	1.003390.H17	Không quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; - Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						điều về quản lý hoạt động thương mại điện tử qua ứng dụng trên thiết bị di động; - Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/6/2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực; - Thông tư 21/2018/TT-BCT ngày 20/8/2018 của Bộ Công Thương sửa đổi một số điều của Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử; - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của			

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
151.	Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử	1.000880.H17	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; - Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ Công Thương về Quy định về quản lý Website thương mại điện tử;	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						- Thông tư số 21/2018/TT-BCT ngày 20/8/2018 của Bộ Công Thương về Sửa đổi một số điều của Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử và Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ Công Thương quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử qua ứng dụng trên thiết bị di động; - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
152.	Thông báo website thương mại điện tử bán	2.000243.H17	Không quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	hàng			Đà Nẵng					sung
XI	Lĩnh vực Hóa chất (29 TTHC)								
153.	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	1.00382 0.H17	16 ngày làm việc và 05 ngày làm việc xin ý kiến (nếu cần).	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Theo quy định tại Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
154.	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	1.00377 5.H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
155.	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	2.00158 5.H17	16 ngày làm việc và 05 ngày làm việc xin ý kiến (nếu cần).	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
156.	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	1.00372 4.H17	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 05 ngày làm việc xin ý kiến (nếu cần).	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
157.	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	2.00172 2.H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
158.	Cấp điều chỉnh	1.00403 1.H17	16 ngày làm việc và 05	Trung tâm Phục vụ hành chính	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi,

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3		ngày làm việc xin ý kiến (nếu cần)	công thành phố Đà Nẵng					bổ sung
159.	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	2.000431 H17	07 ngày làm việc và 05 ngày làm việc xin ý kiến (nếu cần).	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
160.	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3	2.000257 H17	07 ngày làm việc và 05 ngày làm việc xin ý kiến (nếu cần)	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
161.	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	1.012429 H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
162.	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	1.012430 H17	07 ngày làm việc và 05 ngày làm việc xin ý kiến (nếu cần)	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
163.	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	1.012431 H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
164.	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3	1.012432 H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
165.	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3	1.012433 H17	07 ngày làm việc và 05 ngày làm việc xin ý kiến (nếu cần)	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
166.	Cấp Gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3	1.012434 H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
167.	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	1.012438 H17	16 ngày làm việc và 05 ngày làm việc xin ý kiến (nếu cần)	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
168.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh hoá chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3	1.012439 H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
169.	Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hoá chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3	1.012440 H17	16 ngày làm việc và 05 ngày làm việc xin ý kiến (nếu cần).	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
170.	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	1.012441 H17	16 ngày làm việc và 05 ngày làm việc xin ý kiến (nếu cần).	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
171.	Cấp lại Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	1.012442 H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
172.	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	1.012443 H17	16 ngày làm việc và 05 ngày làm việc xin ý kiến (nếu cần).	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
173.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	2.001547. H17	- 12 ngày làm việc đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 15 ngày làm việc đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007. - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất. - Quyết định số 2544/QĐ-BCT ngày 28 tháng 11 năm 2022	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.			
174.	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	2.001172. H17	- 12 ngày làm việc đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 15 ngày làm việc đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
			doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.						
175.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	2.001175.H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
176.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	1.002758.H17	- 12 ngày làm việc đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
			- 15 ngày làm việc đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.						
177.	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	2.000652. H17	- 12 ngày làm việc đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 15 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
			làm việc đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.						
178.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	2.001161. H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
179.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện	1.011506. H17	- 12 ngày làm việc đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007. - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	kiện trong lĩnh vực công nghiệp		hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 15 ngày làm việc đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.			của luật hóa chất; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất. - Quyết định số 2544/QĐ-BCT ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản			

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						lý của Bộ Công Thương.			
180.	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	1.011508. H17	- 12 ngày làm việc đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
			phương đặt trụ sở chính.						
181.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	1.011507.H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
XII	Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (10 TTHC)								
182.	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	2.000221.H17	18 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15; - Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ. - Quyết định số 03/QĐ-BCT ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.			
183.	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	2.000172.H17	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
184.	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	2.000229.H17	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15; - Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						nổ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại; - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ. - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
185.	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc	2.000210. H17	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương								
186.	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	2.001434.H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Theo quy định tại Thông tư số 148/2016/TT-BCT ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15; - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2027 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành, thủ tục	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
187.	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	2.001433. H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
188.	Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	1.013058. H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
189.	Thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	1.003401. H17	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15; - Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ. - Quyết định số 03/QĐ-BCT ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
190.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	1.000998. H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Theo quy định tại Thông tư số 148/2016/TT-BCT ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15; - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2027 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
191.	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	1.000965. H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
XIII	Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng (09 TTHC)								
192.	Nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá	1.013780. H17	15 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Ban hành mới
193.	Nhập khẩu máy móc, thiết bị	1.000667. H17	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính	Theo quy định của pháp luật	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi,

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	chuyên ngành thuốc lá			công thành phố Đà Nẵng	về phí, lệ phí hiện hành.	của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 43/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục			bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
194.	Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	1.000981.H17	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP - Nghị định số 08/2018/NĐ-	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
					doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá	CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực			

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
195.	Cấp lại Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	1.000948. H17	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
196.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	1.000911. H17	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
197.	Nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại	2.000209. H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						thuốc lá; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan			

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						đến kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 43/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính			

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
198.	Chấp thuận đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu, di chuyển địa điểm theo quy hoạch; đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá	1.000162. H17	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
199.	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá	1.000172. H17	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
200.	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế	1.000949. H17	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu			Đà Nẵng	hiện hành.				sung
XIV	Lĩnh vực An toàn thực phẩm (10 TTHC)								
201.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm	2.001293. H17	22 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Theo quy định tại Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.	- Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 2 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ công thương - Nghị định 15/2018/NĐ-CP	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật an toàn thực phẩm - Thông tư 43/2018/TT-BCT ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải - Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết luật chăn nuôi - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành, thủ			

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
202.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm	2.001278 H17	- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ. - Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
			Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ. - Trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận						

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
			hồ sơ đầy đủ hợp lệ. - Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất hoặc bị hỏng: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị hợp lệ. - Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và						

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
			toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ.						
203.	Đăng ký chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	2.001682 H17	45 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
204.	Đăng ký gia hạn chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	1.003951 H17	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm).	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
205.	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi	2.001660 H17	30 ngày làm việc (chưa	Trung tâm Phục vụ hành chính	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi,

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	Chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước		bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm).	công thành phố Đà Nẵng					bổ sung
206.	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	1.003860 H17	45 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
207.	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	2.001595 H17	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm)	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
208.	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	1.003929 H17	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm)	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
209.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	2.000117 H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
210.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	2.000115 H17	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
211.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	2.000591. H17	25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	- Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 43/2018/TT-	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

[illegible]

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
213.	Cấp chứng chỉ kiểm định viên	2.000140.H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động, - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến các điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Nghị định số 04/2023/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động -	Sở Công Thương	Sở Công Thương	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 09/2017/TT-BCT ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, - Thông tư số 37/2018/TT-BCT ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về quản lý an toàn và kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 18/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của các Thông tư quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương;			

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
214.	Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên	2.000066.H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	Sửa đổi, bổ sung
XVI	Lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ (01 TTHC)								
215.	Xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ	1.012471.H17	Không quá 90 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022; - Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi,	Sở Công Thương	Hội đồng cấp tỉnh	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	công mỹ nghệ tại Hội đồng cấp tỉnh					bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009; - Nghị định số 43/2024/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ. - Quyết định số 1200/QĐ-BCT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.			
XVII	Lĩnh vực Cụm công nghiệp (01 TTHC)								
216.	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp	1.012427.H17	57 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính	Sở Công Thương	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
XVIII	Lĩnh vực Công nghiệp địa phương (01 TTHC)								
217.	Cấp Giấy chứng	2.000331.	30 ngày làm	Trung tâm Phục	Không quy	- Nghị định số 45/2012/NĐ-	Sở Công	Sở Công	

[illegible]

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
218.	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa	1.001158. H17	55 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển. - Thông tư số 19/2021/TT-BCT ngày 23/11/2021 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2015;	Sở Công Thương	Sở Công Thương	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						- Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
XX	Lĩnh vực Khoa học, công nghệ (02 TTHC)								
219.	Cấp Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	2.000147. H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
220.	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 phù hợp	2.000046. H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12; - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng					68/2006/QH11; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành. - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12			

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; - Thông tư số 02/2017/TT-BKHHCN ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. - Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.			

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
XXI	Lĩnh vực Khoáng sản (01 TTHC)								
221.	Phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò thuộc thẩm quyền giải quyết	1.013652. H17	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Thông tư số 24/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về lập và phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	của Ủy ban nhân dân tỉnh					trong khai thác khoáng sản; - Quyết định số 1473/QĐ-BCT ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.			
XXII	Lĩnh vực Điện (14 TTHC)								
222.	Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.013401.H17	14 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động	- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; - Quyết định số 623/QĐ-BCt ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực điện lực	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
					điện lực.	thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.			
223.	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.013411.H17	14 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại; - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	
224.	Cấp giấy phép hoạt động bán	1.013412.H17	14 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh			công thành phố Đà Nẵng					
225.	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.013416.H17	14 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	
226.	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)	1.013417.H17	10 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; - Quyết định số 623/QĐ-BCT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực điện lực	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.			
227.	Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.013418. H17	10 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	
228.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.013419. H17	10 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	
229.	Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.013421. H17	10 ngày kể từ thời điểm có cơ sở xác định giấy phép hoạt động điện lực thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
			61/2025/NĐ-CP.						
230.	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng	1.013420.H17	12 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BCT ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	
231.	Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp	1.013394.H17	12 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15; - Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực; - Quyết định số 623/QĐ-BCT ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.			
232.	Điều chỉnh danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp	1.013395. H17	12 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	
233.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	1.013004. H17	10 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới; - Quyết định số 623/QĐ-BCT ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						bổ thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.			
234.	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	1.013005. H17	10 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
235.	Thông báo phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	2.002676. H17	Không quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
XXIII	Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện (07 TTHC)								
236.	Điều chỉnh phương án ứng phó với tình	1.013398. H17	25 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định.	- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 62/2025/NĐ-	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh			Đà Nẵng		CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực; - Quyết định số 628/QĐ-BCT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện, điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.			
237.	Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.013399. H17	25 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
238.	Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.013400.H17	25 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	
239.	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa	2.001322.H17	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định.	- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 62/2025/NĐ-	Sở Công Thương	UBND cấp tỉnh	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh			Đà Nẵng		CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực; - Quyết định số 628/QĐ-BCT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện, điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.			
240.	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	2.001292. H17	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	Sở Công Thương	UBND cấp tỉnh	
241.	Thẩm định, phê	2.001300.	25 ngày	Trung tâm Phục	Không quy	Như trên.	Sở Công	UBND	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	duyet phuong an ung pho voi tinh huong khan cap ho chua thuy dien thuoc tham quyen phe duyet cua Uy ban nhan dan cap tinh	H17		vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	định.		Thương	cấp tỉnh	
242.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	2.001313. H17	25 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; - Quyết định số 01/QĐ-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.	Sở Công Thương	UBND cấp tỉnh	
XXIV	Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng (01 TTHC)								
243.	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan	1.009794. H17	30 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13. - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	chuyên môn về xây dựng tại địa phương (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Công Thương, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của hội đồng nghiệm thu nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc bộ xây dựng và bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành)		và 20 ngày đối với công trình còn lại kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu.			Luật Xây dựng. - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 863/QĐ-BXD			

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.			
XXV	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng (02 TTHC)								
244.	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	1.013239.H17	Dự án nhóm A không quá 35 ngày, dự án nhóm B không quá 25 ngày, dự án nhóm C không quá 15 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH113. - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng - Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.			
245.	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	1.013234.H17	- Không quá 40 ngày đối với công trình cấp đặc biệt, I; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III;	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Như trên.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13. - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
			- Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại.			lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.			
XXVI	Lĩnh vực Dầu khí (01 TTHC)								
246.	Chấp thuận các tài liệu an toàn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh	1.013996. H17	20 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Quyết định số 04/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí. - Thông tư số 40/2018/TT-	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Ban hành mới

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xây dựng và nội dung các tài liệu quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
XXVII	Lĩnh vực Chất lượng sản phẩm hàng hoá (06 TTHC)								
247.	Cấp Quyết định	1.013989	05 ngày làm	Trung tâm Phục	Không quy	- Luật Chất lượng sản phẩm,	UBND	UBND	Ban

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực được chỉ định	H17	việc	vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	định.	hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một	cấp tỉnh	cấp tỉnh	hành mới

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
248.	Cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	1.013990. H17		Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Ban hành mới
249.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	2.000604. H17	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						- Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của			

[illegible]

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
253.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	1.001271.H17	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						nghiệp và thương mại; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
254.	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	2.000618.H17	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
255.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử	2.000613.H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
	nghiệm			Đà Nẵng					sung
256.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	1.000878.H17	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
257.	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	2.000401.H17	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
258.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	2.000251.H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
259.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	1.001292.H17	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
260.	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	2.000628.H17	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
261.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	2.000624.H17	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không quy định.	Như trên.	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

PHẦN II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
I	Lĩnh vực Lưu thông hàng hoá trong nước (09 TTHC)								
1.	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	2.000633 .H17	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Thông tư số 299/2016/TT- BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị	UBND cấp xã	Sửa đổi, bổ sung
2.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	2.000629 .H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Như trên.	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của.	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị	UBND cấp xã	Sửa đổi, bổ sung

						- Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
3.	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	1.001279.H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Như trên.	Như trên.	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị	UBND cấp xã	Sửa đổi, bổ sung
4.	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	2.000620.H17	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Thông tư số 168/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh	Như trên.	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị	UBND cấp xã	Sửa đổi, bổ sung

					doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá				
5.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	2.000615.H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Như trên.	Như trên.	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị	UBND cấp xã	Sửa đổi, bổ sung
6.	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu	2.001240.H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Như trên.	Như trên.	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị	UBND cấp xã	Sửa đổi, bổ sung
7.	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	2.000181.H17	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Như trên.	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị	UBND cấp xã	Sửa đổi, bổ sung

						- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
8.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ	2.000162.H17	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành	Như trên.	Như trên.	Phòng Kinh tế/ Phòng	UBND cấp xã	Sửa đổi, bổ

	sản phẩm thuốc lá			chính công cấp xã			Kinh tế, hạ tầng và đô thị		sung
9.	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	2.000150 .H17	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Như trên.	Như trên.	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị	UBND cấp xã	Sửa đổi, bổ sung
II Lĩnh vực Công nghiệp địa phương (01 TTHC)									
10.	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã	2.002096 .H17	Theo Kế hoạch tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo từng kỳ bình chọn.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định.	- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công; - Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; - Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị	UBND cấp xã	Sửa đổi, bổ sung

						- Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
III Lĩnh vực Kinh doanh khí (03 TTHC)									
11.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	2.001283.H17	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Thông tư số 168/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị	UBND cấp xã	Sửa đổi, bổ sung
12.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện	2.001270.H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành	Như trên.	Như trên.	Phòng Kinh tế/ Phòng	UBND cấp xã	Sửa đổi, bổ

	cửa hàng bán lẻ LPG chai			chính công cấp xã			Kinh tế, hạ tầng và đô thị		sung
13.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	2.001261.H17	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Như trên.	Như trên.	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị	UBND cấp xã	Sửa đổi, bổ sung
IV Lĩnh vực Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư, quản lý (02 TTHC)									
14.	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp huyện quản lý	1.012568.H17	Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương xem xét, quyết định giao tài sản.		Không quy định.	- Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; - Nghị định 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính; - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị	UBND cấp xã	Sửa đổi, bổ sung
15.	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	1.012569.H17	- Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định.	Như trên.	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị	UBND cấp xã	Sửa đổi, bổ sung

			xem xét, quyết định thực hiện việc thu hồi. - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản không phù hợp.						
V Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện (02 TTHC)									
16.	Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện	2.001384.H17	- Trong thời hạn 25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Ủy ban nhân dân cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định.	- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị	UBND cấp xã	Sửa đổi, bổ sung

		có trách nhiệm tổ chức thẩm định: + Trường hợp nội dung phương án cấm mốc chỉ giới phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và đặc điểm nơi xây dựng đập, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phê duyệt; + Trường hợp nội dung phương án cấm mốc chỉ giới không			của bộ nông nghiệp và môi trường; - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.			
--	--	--	--	--	--	--	--	--

			phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành hoặc không phù hợp với đặc điểm nơi xây dựng đập, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm ban hành văn bản yêu cầu chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện điều chỉnh, bổ sung phương án cấm mốc chỉ giới.						
17.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên	2.000206.H17	Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không quy định.	- Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế,		Sửa đổi, bổ sung

	tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã		hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt.	công cấp xã		lý an toàn đập, hồ chứa nước; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	hạ tầng và đô thị		
VI Lĩnh vực Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (01 TTHC)									
18.	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	2.002620.H17	Không quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định.	- Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; - Quyết định số 2017/QĐ-BCt ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị	UBND cấp xã	

PHẦN III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ TTHC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN			
1.	1.000473	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
2.	2.002742	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Như trên.
3.	2.002743	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Như trên.
4.	2.002744	Điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Như trên.
5.	2.002745	Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Như trên.
6.	2.002746	Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Như trên.
7.	2.000599	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Như trên.